

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 125/2021/ HSST.

Ngày: 05/02/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường

Bà Lê Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 05/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2020/HSST ngày 31/12/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 và QĐ hoãn phiên tòa số 28/QĐ - HPT ngày 01/02/2021 đối với bị cáo: **Lê Đình T** - sinh năm 1989; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, phường H, thị xã N, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Lê Đình T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N; vợ: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa quyết định cho đi cai nghiện bắt buộc 18 tháng kể từ ngày 26/6/2018 (đã chấp hành xong ngày 26/12/2019); tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đào Thị T- Sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Trú tại: Đường T, phường Đ, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, nên vào khoảng 13h ngày 19/9/2020 Lê Đình T đi một mình vào Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa với mục đích thấy ai sơ hở để trộm cắp, T đi lên tầng 3, nhà A của bệnh viện thì nhìn thấy phòng 303 cửa phòng đang mở và một số người đang ngủ phát hiện thấy một chiếc điện thoại di động ASUS màu đen, đã qua sử dụng đang để đầu giường phía dưới gối cạnh chị Đào Thị T, sinh năm 1974, trú tại Đường T, phường Đ, thành phố T đang ngủ. T lén lút vào lấy trộm chiếc điện thoại trên, cầm trên tay đi ra ngoài cửa phòng thì bị phát hiện và mọi người xung quanh hô hoán, T đã bỏ chạy và để điện thoại trộm cắp được ở bàn ngoài hành lang, khi ra đến gần cổng Bệnh viện thì bị bảo vệ bắt giữ giao cho Công an phường Q, thành phố T cùng tang vật liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 268/KL - HĐ ĐGTS ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố T kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đen, số SN G8AZCY05U967G9E đã qua sử dụng trị giá tại thời điểm bị mất là 2.495.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đình T khai báo có một người tên là M, quê huyện N, tỉnh T là bạn bè xã hội với T có nói với T vào bệnh viện phụ sản trộm cắp tài sản lấy tiền chơi ma túy. Tuy nhiên do T không biết địa chỉ, tên tuổi cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác định được Minh là ai, ở đâu và tất cả các tài liệu, chứng cứ chỉ thể hiện một mình T thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với M.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đen đã qua sử dụng cho bị hại là chị Đào Thị T. Sau khi nhận lại tài sản, chị T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 23/CT - VKS - TPTH ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Lê Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Vào khoảng 13h ngày 19/9/2020 tại phòng 303 tầng 3 nhà A Bệnh viện phụ sản Thanh Hóa, Lê Đình T lợi dụng sơ hở trong việc bảo quản, trông coi tài sản đã lén lút trộm cắp một chiếc điện thoại di động ASUS màu đen, đã qua sử dụng của chị Đào Thị T trị giá tài sản là 2.495.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đình T đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Do có ý đồ phạm tội từ trước, bị cáo đã quan sát người có tài sản thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, mục đích xem họ có tài sản sở hữu, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản nhưng chưa kịp mang về sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nói riêng, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền sự năm 2018 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa quyết định cho đi cai nghiện bắt buộc, vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo có thời gian cai nghiện, sửa chữa sai phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, không có ý kiến gì, nghĩ nên công nhận bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại Đào Thị T đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại chị Đào Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh